

QA

TRUNG TÂM KỸ THUẬT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẾN

Số: 1769

Ngày: 22/5/25 Số: 2308/QĐ-BKHCN

Chuyên: TM2, QA

Số và ký hiệu HS: 112, MV4

BG#

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 18 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 1378/QĐ-BKHCN ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ủy quyền cho Quyền Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia ký các văn bản giải quyết thủ tục hành chính về hoạt động đánh giá sự phù hợp; xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân; xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1.

Địa chỉ: số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.38360289

Email: thitruong@quatest1.com.vn

Thực hiện việc Chứng nhận về tương thích điện từ đối với thiết bị điện và điện tử gia dụng và các mục đích tương tự theo QCVN 9:2012/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và quy định của pháp luật hiện hành (Chi tiết nêu tại Phụ lục kèm Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực 5 năm kể từ ngày ký.

Điều 3. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 có trách nhiệm thực hiện việc chứng nhận phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả đánh giá sự phù hợp do đơn vị mình thực hiện.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Trưởng ban Ban Quản lý chất lượng và Đánh giá sự phù hợp, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Nguyễn Nam Hải*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Xuân Định (để b/c);
- Chủ tịch Nguyễn Nam Hải;
- Lưu: VT, TĐC (5).

**TUQ. BỘ TRƯỞNG
CHỦ TỊCH
ỦY BAN TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA**



Nguyễn Nam Hải



Phụ lục
PHẠM VI ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2308/QĐ-BKHHCN** ngày **06/5/2026**
của Bộ Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên hàng hóa	Quy chuẩn/tiêu chuẩn áp dụng/phương pháp
1.	Dụng cụ điện đun nước nóng tức thời	- QCVN 9:2012/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN - TCVN 7492-1:2018 (CISPR 14-1:2016) - NV1/HĐ/13
2.	Máy khoan cầm tay hoạt động bằng động cơ điện	- QCVN 9:2012/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN - TCVN 7492-1:2018 (CISPR 14-1:2016) - NV1/HĐ/13
3.	Bóng đèn có balat lắp liền	- QCVN 9:2012/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN - TCVN 7186-1:2018 (CISPR 15:2018) - NV1/HĐ/13
4.	Máy hút bụi có động cơ lắp liền	- QCVN 9:2012/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN - TCVN 7492-1:2018 (CISPR 14-1:2016) - NV1/HĐ/13
5.	Tủ lạnh, tủ kết đông và các thiết bị làm lạnh hoặc kết đông khác	- QCVN 9:2012/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN - TCVN 7492-1:2018 (CISPR 14-1:2016) - NV1/HĐ/13
6.	Máy giặt gia đình hoặc trong hiệu giặt	- QCVN 9:2012/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN - TCVN 7492-1:2018 (CISPR 14-1:2016) - NV1/HĐ/13
7.	Máy điều hòa không khí	- QCVN 9:2012/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN - TCVN 7492-1:2018 (CISPR 14-1:2016) - NV1/HĐ/13

STT	Tên hàng hóa	Quy chuẩn/tiêu chuẩn áp dụng/phương pháp
8.	Máy sấy tóc	- QCVN 9:2012/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN - TCVN 7492-1:2018 (CISPR 14-1:2016) - NV1/HĐ/13
9.	Máy xay thịt	- QCVN 9:2012/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN - TCVN 7492-1:2018 (CISPR 14-1:2016) - NV1/HĐ/13
10.	Máy xay sinh tố	- QCVN 9:2012/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN - TCVN 7492-1:2018 (CISPR 14-1:2016) - NV1/HĐ/13
11.	Máy ép trái cây	- QCVN 9:2012/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN - TCVN 7492-1:2018 (CISPR 14-1:2016) - NV1/HĐ/13
12.	Máy đánh trứng	- QCVN 9:2012/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN - TCVN 7492-1:2018 (CISPR 14-1:2016) - NV1/HĐ/13
13.	Bếp điện (bao gồm bếp điện từ)	- QCVN 9:2012/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN - TCVN 7492-1:2018 (CISPR 14-1:2016) - NV1/HĐ/13
14.	Lò vi sóng	- QCVN 9:2012/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN - TCVN 6988:2018 (CISPR 11:2016) - NV1/HĐ/13
15.	Lò vi sóng kết hợp	- QCVN 9:2012/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN - TCVN 6988:2018 (CISPR 11:2016) - NV1/HĐ/13